

# Thực trạng số lượng - chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học tại Việt Nam và một số đề xuất

Nguyễn Phúc Quân<sup>a</sup>

## Tóm tắt:

Trong những năm vừa qua số lượng trường đại học, ngành, chỉ tiêu tuyển sinh ngày càng tăng, kéo theo đó là sự phát triển của các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhưng chưa đem lại hiệu quả trong ứng dụng và giảng dạy. Bài báo này phân tích các nguồn dữ liệu thống kê cho thấy: nghiên cứu của cán bộ giảng viên các trường đại học là nguồn công bố khoa học chính của Việt Nam, nhưng số lượng và chất lượng của các công trình này vẫn rất thấp và có sự chênh lệch lớn trong so sánh với các nước trong khu vực. Điều này đòi hỏi cần áp dụng quyết liệt những chính sách quản lý và hỗ trợ, nhằm mục tiêu đưa nền khoa học Việt Nam thoát khỏi sự tụt hậu, tạo nền tảng để phát triển đất nước toàn diện.

**Từ khóa:** *bài báo khoa học, chất lượng, công bố khoa học, nghiên cứu khoa học, số lượng*

---

<sup>a</sup> Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng. e-mail: quannp@donga.edu.vn

# Current Situation of the Quantity and the Quality of Scientific Research Publications in Vietnam, and Solutions

Nguyen Phuc Quan<sup>a</sup>

## Abstract:

In recent years, with the increasing number of universities in Vietnam, many new majors have been introduced and universities have raised their enrollment targets. Despite the growth in scientific research activities in universities, their effectiveness in teaching activities is still questionable. Statistical data sources indicate that the primary source of scientific publications in Vietnam is research conducted by university lecturers. However, the quantity and quality of these works are still relatively low compared to other countries in the region. Addressing this issue will require strong management and support policies to promote scientific research in Vietnam, creating a foundation for national development.

**Key words:** *quality, quantity, scientific articles, scientific publication, scientific research*

**Received: 16.12.2022; Accepted: 16.3.2023; Published: 31.3.2023**

---

<sup>a</sup> Scientific Management Department, Dong A University; 33 Xo Viet Nghe Tinh street, Hoa Cuong Nam ward, Hai Chau district, Danang city, Vietnam. e-mail: quannp@donga.edu.vn

## Đặt vấn đề

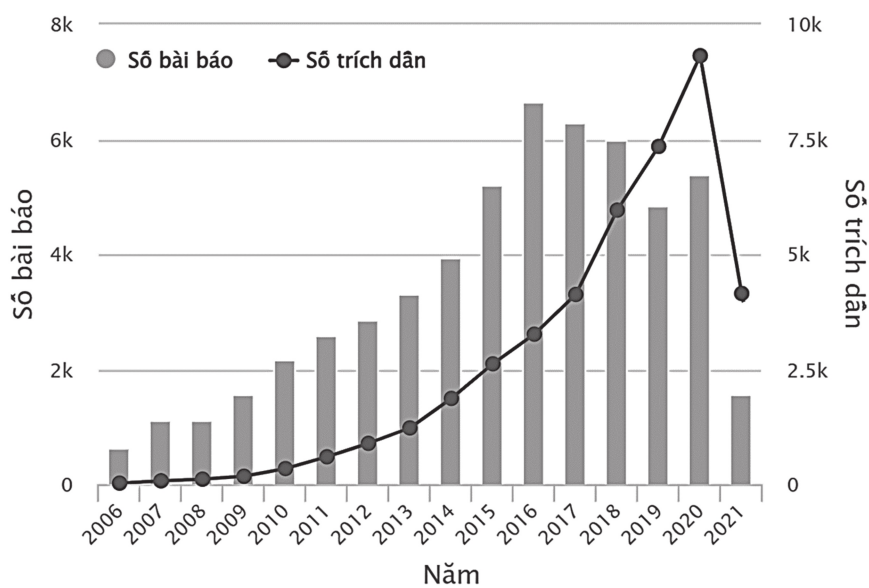
Hai nhiệm vụ chính của mỗi giảng viên hiện nay là giảng dạy và nghiên cứu. Sự tham gia tích cực của giảng viên vào nghiên cứu là một trong những nguồn lực dễ tiếp cận nhất nhằm mục tiêu tăng các hệ số, đo lường chất lượng, thứ hạng trường đại học.

Nghiên cứu khoa học và giảng dạy có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nghiên cứu khoa học là tiền đề để giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên trên lớp, từng bước tăng sự thiết thực của kiến thức từ sách vở, nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội. Còn giáo dục thì phản ánh kết quả của nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó chất lượng các công trình, công bố khoa học, chất lượng luận văn, luận án của sinh viên là thước đo năng lực chuyên môn của mỗi giảng viên/nhà khoa học.

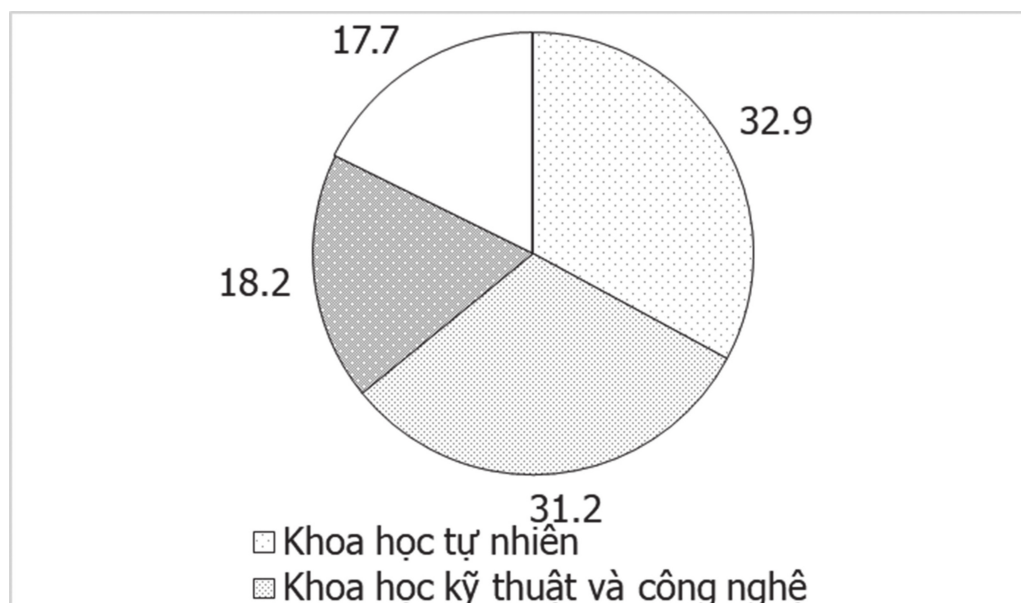
Trong những năm trở lại đây, nền khoa học Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực thể hiện qua số lượng công bố tăng (Bích Hà, 2021), nhiều nhà khoa học trong nước có tên trên các xếp hạng về sức ảnh hưởng (Vĩnh Hà, 2022a; Mỹ Quyên, 2022), nhiều trường đại học xuất hiện trong các bảng xếp hạng đại học khu vực và quốc tế (Đỗ Hợp, 2022). Nhưng bên cạnh đó nền khoa học Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của các tư duy “*phi chuẩn mực*” (Phạm Duy Hiển, 2013), thể hiện qua qua chuẩn tiến sĩ mới thấp hơn chuẩn cũ (Thanh Hùng, 2021; Ngô Việt Trung, 2021), những luận án chất lượng thấp làm xôn xao dư luận (Vương Trần, 2022). Việc phong giáo sư, phó giáo sư gây nhiều tranh cãi (Trần Quang Đại, 2018; Quý Hiền, 2017a, 2017b, 2017c, 2017d, 2017e; Thu Phương, 2022).

## Thực trạng số lượng và chất lượng các nghiên cứu khoa học trong thời gian qua

### Thực trạng công bố khoa học trên các tạp chí trong nước



Hình 1. Số bài báo và trích dẫn trên các tạp chí trong nước giai đoạn 2006-2021  
Dữ liệu từ Vietnam Citation Gateway (2022)



**Hình 2. Tỷ lệ các lĩnh vực nghiên cứu trên các tạp chí trong nước giai đoạn 2006-2021. Dữ liệu từ Vietnam Citation Gateway (2022)**

Theo thống kê từ Tư liệu khoa học Việt Nam (Vietnam Citation Gateway, 2022) trong thời gian từ 2006 đến 2021 số bài báo đăng trên tạp chí trong nước có xu hướng tăng, sau đó chững lại trong giai đoạn sau năm 2016 (Hình 1), lý giải cho nguyên nhân này có thể do các tác giả đang dịch chuyển sang công bố các công trình của mình lên tạp chí quốc tế cũng như việc các tạp chí trong nước dần trở nên uy tín và thắt chặt các tiêu chí bình duyệt hơn. Về tỷ lệ nghiên cứu cho thấy nhóm khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật chiếm tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 32,9 và 31,2%, xếp sau đó là nhóm khoa học xã hội và khoa học nông nghiệp chiếm lần lượt 17,7 và 18,2% (Hình 2). Vì chưa có báo cáo thống kê về số lượng nhà khoa học theo từng lĩnh vực nên chưa thể có kết luận về số lượng công bố/nhà khoa học/ngành.

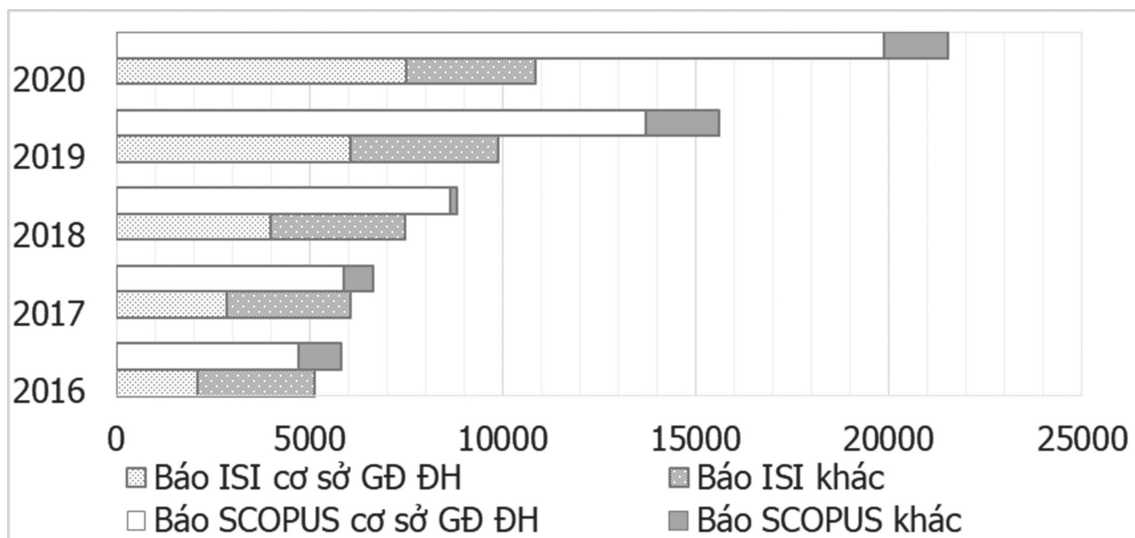
Đến nay Việt Nam hiện có trên 600 tạp chí khoa học (khoảng 400 tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm), nhưng trong số này chỉ có 1 tạp chí được chỉ mục trong cơ sở dữ liệu SCIE (Science Citation Index Expanded), 8 tạp chí thuộc ESCI (Emerging Sources Citation Index) của Web of Sciences; 10 tạp chí Scopus và 18 tạp chí thuộc ACI (Asean Citation Index). Trong 600 tạp chí này chỉ 19,1% số hóa (Nghiem Huê, 2021). Còn theo báo cáo từ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia 2019 thì có đến 73% tạp chí khoa học trong nước được khảo sát chưa có số DOI, đặc biệt trong số này có 48% tạp chí chưa biết và không có nhu cầu sử dụng số DOI (Nguyễn Thị Tú Quyên & Dương Thị Phương, 2019).

Trong năm 2020 có 5395 bài báo được công bố trên các tạp chí trong nước, trong đó có 9314 lượt trích dẫn, năm 2010 hai chỉ số này lần lượt là 2153 và 343 bài, số trích dẫn trong năm 2021 thấp là do những bài báo mới công bố chưa được trích dẫn. Như vậy, trong 10 năm số lượng bài báo tăng 1,67 lần trong khi số lượt trích dẫn tăng 27,15 lần cho thấy chất

lượng và tầm ảnh hưởng của các nghiên cứu trong nước đã có sự cải thiện (Hình 1). Tuy vậy trong 75 tạp chí có chỉ số trích dẫn cao nhất trên VCgate chỉ có 24 tạp chí tương đương 32% có tỷ lệ trích dẫn/bài viết >1 (Vietnam Citation Gateway, 2022). Tức chỉ một số ít các tạp chí khoa học trong nước thực sự làm đúng vai trò nhiệm vụ trong việc chia sẻ những nghiên cứu khoa học chất lượng, có ảnh hưởng đến nền khoa học nước nhà. Điều cần lưu ý ở đây là do cách làm không theo chuẩn của đa phần các tạp chí nên bài báo dù có được trích dẫn cũng không được ghi nhận.

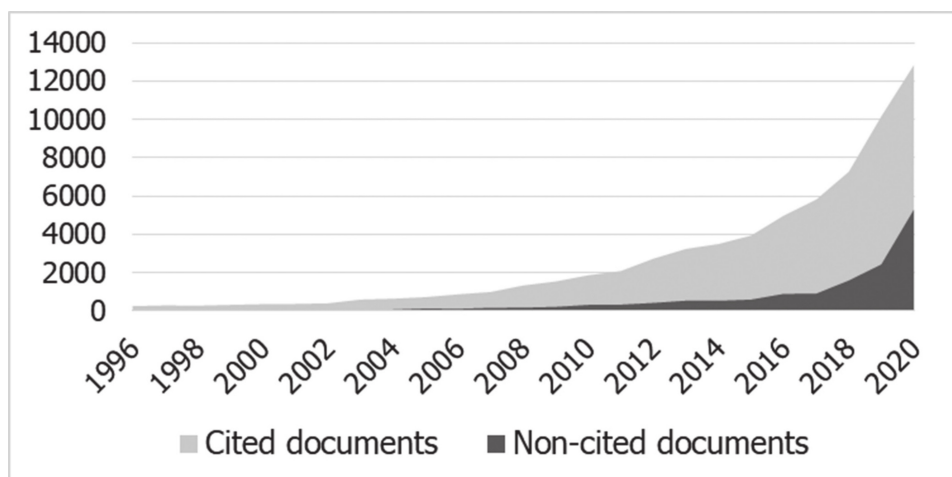
Một lượng lớn công bố khoa học trên các tạp chí còn lại không thể truy cập vào nội dung bài báo, điều này vừa tạo ra tính thiếu minh bạch, vừa làm chậm khả năng tiếp cận tri thức của nước ta, không theo thông lệ khoa học quốc tế, không có tác động đến nền khoa học trong nước và quốc tế, với mục đích chỉ để kiếm điểm chức danh hay nghiệm thu đề tài, khi mà nhiều tạp chí trong số này được tính điểm cao hơn các tạp chí uy tín quốc tế (Quang Mạnh, 2019).

### *Thực trạng công bố của các tác giả trong nước trên các tạp chí quốc tế*



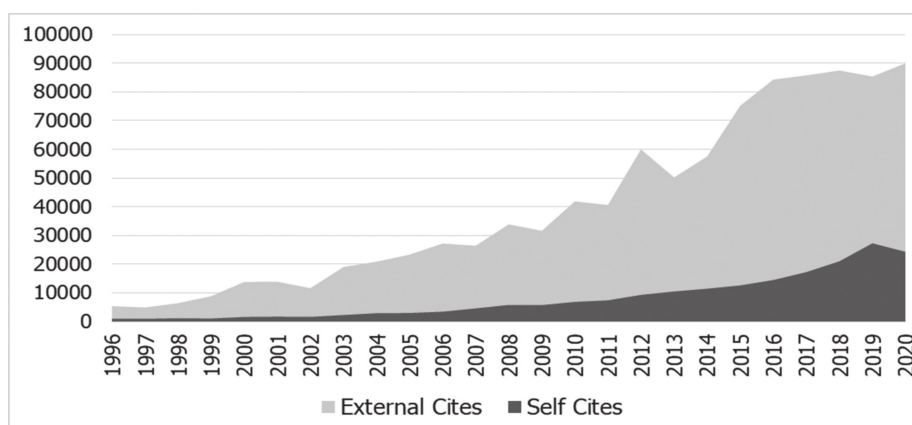
**Hình 3. So sánh số lượng công bố trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI và SCOPUS của các đơn vị trong và ngoài cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2016 - 2020 (Dữ liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo).**

Theo thống kê từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bích Hà, 2021) có thể thấy giảng viên đại học là nhóm tác giả chính trong công bố khoa học, như trong năm 2020 số bài báo thuộc cơ sở giáo dục đại học chiếm 70% công bố ISI và 92% công bố của SCOPUS (Hình 3). Cũng trong năm 2020, Bộ đã thưởng gần 11 tỉ đồng cho hơn 3.600 bài báo quốc tế (Minh Giảng, 2022a).



**Hình 4. So sánh số lượng bài báo có và không có trích dẫn của các bài báo từ tác giả Việt Nam trên các tạp chí quốc tế giai đoạn 1996-2020. Dữ liệu từ Vietnam Citation Gateway (2022)**

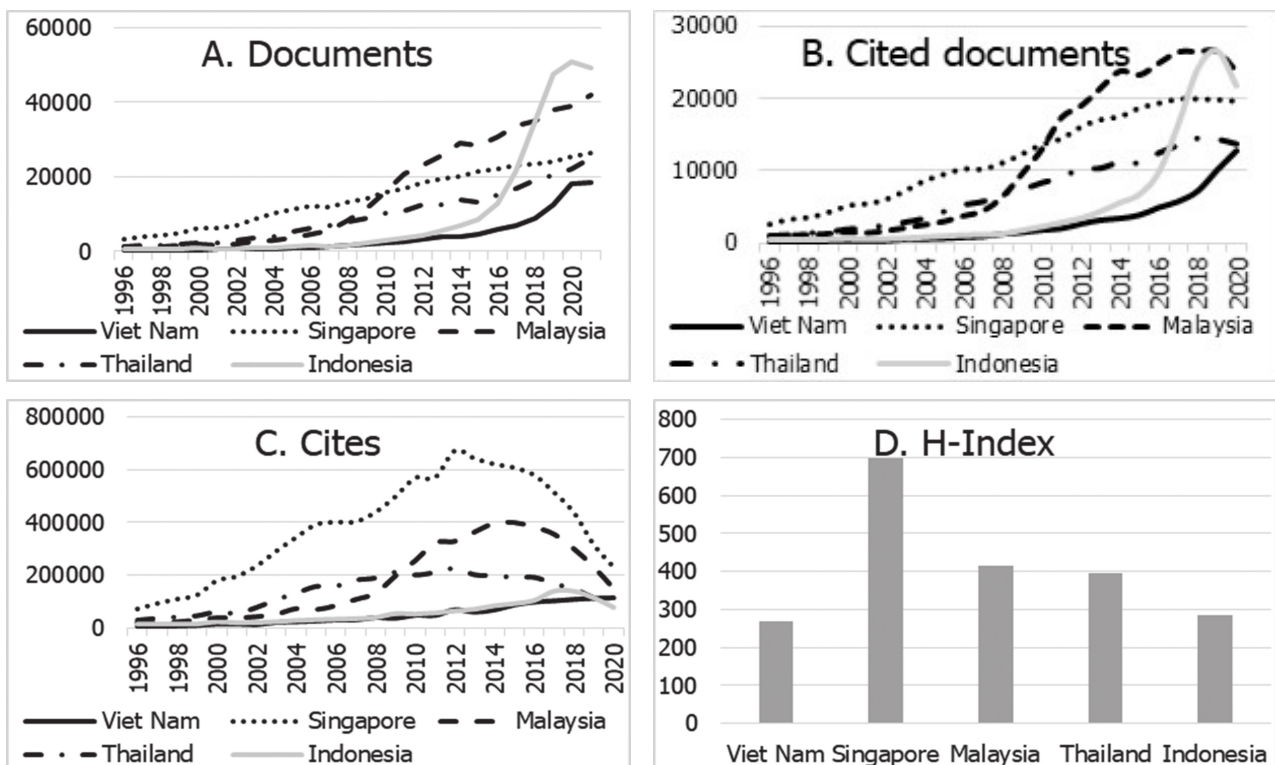
Về số lượng bài báo công bố quốc tế từ năm 1996 tới 2020 theo thống kê từ (SCImago, 2022), cho thấy các tác giả Việt có lượng công bố tăng ổn định, đặc biệt tăng mạnh là trong giai đoạn 2008 đến nay, song song với tỉ lệ xuất bản bài báo, các tác giả Việt Nam cũng xuất bản một lượng lớn những bài không được trích dẫn (Hình 4), tức không có ảnh hưởng khoa học nào. Đây là một vấn đề quan trọng cho thấy mục tiêu nghiên cứu, nội dung nghiên cứu của nước ta có phần tụt hậu so với quốc tế, bên cạnh đó chính sách khuyến khích đăng bài báo quốc tế của một số trường đại học chỉ chú trọng đến số lượng chứ chưa có cơ chế kiểm soát chất lượng, làm nảy sinh vấn nạn mua bài hay đăng các công bố không có giá trị trên các tạp chí kém chất lượng (Minh Giảng, 2022b; Trần Huỳnh, 2022a, 2022b), hay việc một số trường ký hợp đồng với những nhà khoa học bên ngoài đăng bài kèm tên trường để lấy thưởng cũng như nâng hạng, trong khi những nhà khoa học này chưa từng giảng dạy cho sinh viên tại trường (Minh Giảng, 2019).



**Hình 5. So sánh số lượng trích dẫn từ bên ngoài và tự trích dẫn của các bài báo từ tác giả Việt Nam trên các tạp chí quốc tế giai đoạn 1996 - 2020. Dữ liệu từ Vietnam Citation Gateway (2022)**

Tương tự với chỉ số trích dẫn, lượng các trích dẫn của tác giả Việt cũng tăng theo năm, song song với vấn đề này cũng có một lượng lớn tác giả tự trích dẫn nghiên cứu của mình (Hình 5), theo nghiên cứu của GS. Nguyễn Văn Tuấn thì chỉ số tự trích dẫn của tác giả người Việt là ở nhóm cao của thế giới, 25/28 (chiếm 90%) nhà khoa học Việt Nam trong danh sách 100.000 nhà khoa học ảnh hưởng nhất 2021 có chỉ số tự trích dẫn trung bình là 25,6% cao hơn rất nhiều so với trung bình thế giới là 12% (Nguyễn Văn Tuấn, 2021).

Trước đến nay về mặt đánh giá hiệu quả nghiên cứu khoa học tại Việt Nam thường đánh giá trên các tiêu chí số lượng bài, chỉ số của tạp chí đăng bài, nhưng vẫn ít chú ý đến chỉ số tự trích dẫn này, dù về bản chất khi và chỉ khi một công trình được tác giả khác trích dẫn thì nghiên cứu đó mới thực sự có ý nghĩa, có tác động đến nền khoa học, mang lại giá trị thực, việc tự trích dẫn nhằm làm tăng chỉ số, trích dẫn những bài không liên quan hay việc các nhóm nhà khoa học trích dẫn chéo nhằm tăng hệ số cho nhau đang là một vấn đề đáng quan ngại không chỉ của nền khoa học Việt mà là của cả thế giới (Nguyễn Văn Tuấn, 2021; Nguyễn Văn Tuấn & Nguyễn Đình Nguyên, 2008), tuy vậy những nội dung về liên chính khoa học vẫn ít được quan tâm tại nước ta.

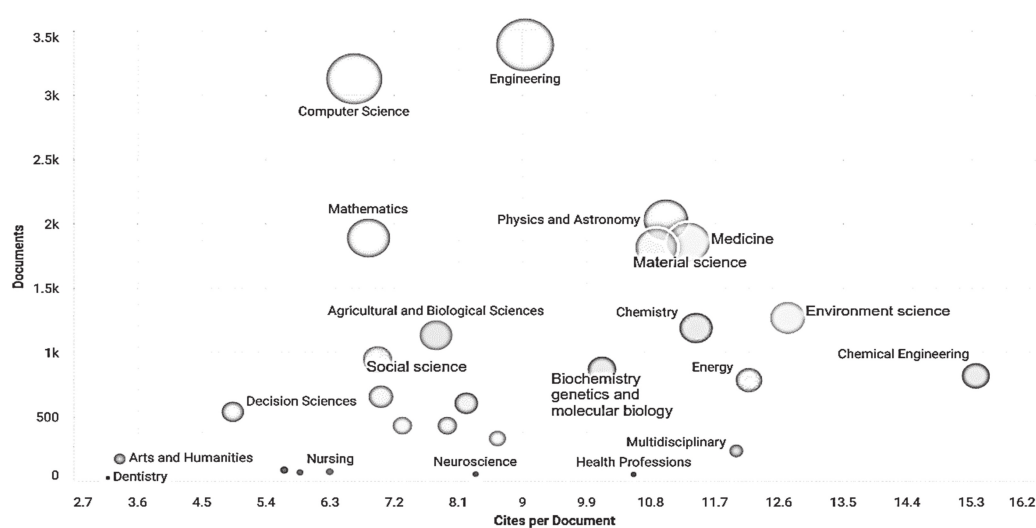


Hình 6. So sánh các chỉ số về mức độ ảnh hưởng khoa học của Việt Nam với các nước ASEAN: A. Số lượng bài báo; B. Số bài báo được trích dẫn; C. Số trích dẫn; D. H-Index. Dữ liệu từ SCImago (2022).

Theo thống kê từ dữ liệu trên hệ thống (SCImago, 2022) trong giai đoạn 1996 đến 2021 Việt Nam có 101.068 bài báo và 1.439.621 trích dẫn và 12,21 trích dẫn/bài báo đứng thứ

187 với H-index là 269 đứng thứ 59/242 quốc gia được thống kê (Hình 6), còn trong khu vực, so sánh với các quốc gia có nền kinh tế tương đương, các chỉ số về công bố khoa học của Việt Nam vẫn thấp và không hề có sự phát triển đột phá, cho thấy sự tác động của các chính sách về hỗ trợ phát triển nghiên cứu khoa học vẫn chưa có tác động sâu sát vào hoạt động nghiên cứu và công bố.

Theo số liệu từ năm 2014 Việt Nam có 9.000 giáo sư, hơn 24.000 tiến sĩ tức gấp 5 lần Nhật Bản, 10 lần Israel, đến nay vẫn chưa có thêm số liệu cập nhật (Tuấn Dũng, 2022). Như vậy dù số lương người được cho là có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cao, nền khoa học Việt vẫn tụt hậu so với thế giới dù so sánh trên bất kì phương diện nào.



**Hình 7. Đồ thị thể hiện số lượng bài báo và số trích dẫn/bài báo thuộc các lĩnh vực của các công bố quốc tế từ tác giả Việt Nam. Dữ liệu từ SCImago, 2022)**

Về lĩnh vực công bố quốc tế, theo thống kê từ (SCImago, 2022) thì hầu hết các công bố quốc tế của tác giả Việt đều thuộc các chủ đề khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nếu có thì đều là các ngành tương đối mới như khoa học truyền thông (Hình 7), còn lại các ngành thuộc nhóm xã hội nhân văn truyền thống khác hoàn toàn vắng bóng, dù tỉ lệ này chiếm tới 18,2% công bố trong nước. Trong khi đó, nghiên cứu khoa học có sứ mạng tìm ra tri thức mới, mà cái mới lại rất dễ khẳng định qua bài báo có phản biện quốc tế (Phạm Duy Hiến, 2013).

Dấu hiệu cơ bản nhất cho thấy chất lượng thấp ở các công trình nghiên cứu xã hội và nhân văn là ở việc không có bài báo quốc tế, nhiều nhà khoa học vẫn có nguy hiểm rằng các đề tài này mang tính chất đặc thù Việt Nam nên không đăng được. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học phản bác rằng đặc thù chỉ có thể ở một số ngành hẹp, còn nếu quá đặc thù thì chẳng có ý nghĩa gì cho khoa học thế giới (Bích Ngọc, 2018). Lý giải cho sự tụt hậu sâu của khoa học xã hội Việt Nam được cho là do người làm khoa học đã không chịu cập nhật



thông tin nghiên cứu đương đại từ các tạp chí quốc tế uy tín, do đó khi có công trình không biết gửi đăng ở đâu, hoặc do chủ đề nghiên cứu quá cũ không có thời sự để được chấp nhận đăng. Khoa học xã hội Việt Nam vẫn đi theo lối mòn, từ phương pháp nghiên cứu đến cách trình bày không giống với một bài báo quốc tế, vấn đề nghiên cứu chỉ mang tính chất mô tả, liệt kê, báo cáo,... nhiều nhà khoa học ngành xã hội hoàn toàn không có khái niệm về phương pháp luận nghiên cứu khoa học hay cách viết một bài báo khoa học chuẩn mực (Hình 8), nên hầu như các công trình họ viết ra không hề có đóng góp hữu ích cho khoa học, hầu hết chỉ có thể đăng trên các tạp chí trong nước kém chất lượng, không hề có chỉ số ảnh hưởng (Bích Ngọc, 2018).

## Ví giặm xứ Nghệ

Folk (purse and down) from ancient times to modern times

PGS.TS. Nguyễn Văn  
Trường Đại học

Assoc.Prof.Ph.D. Nguyen Van  
University

### Abstract

Vi Giam (sing for and sing miles Nghe Tinh) is a special cultural product in Nghe Tinh province, honored by UNESCO as “Intangible Cultural Heritage” of humanity. However, there is a fact that Vi Giam has fallen into oblivion and been at risk of being lost in modern cultural life. By analyzing the basic characteristics of Vi Giam, this article proposes solutions for conservation and development of Vi Giam based on the principle of harmonious co-ordination between conservation and development, tradition and modernity, the nation and humanity.

**Keywords:** *Vi Giam, tradition and modernity...*

### Hình 8. Một bài báo khoa học với nhiều lỗi tiếng Anh sơ đẳng

Cũng theo GS. Nguyễn Văn Tuấn, thiếu thông tin và trình độ là 2 yếu tố cốt lõi cản trở khả năng công bố quốc tế của nhà khoa học Việt Nam (Nguyễn Văn Tuấn & Nguyễn Đình Nguyên, 2008), còn về mặt kinh phí hay trang thiết bị không hẳn là yếu tố cản trở, vì phần lớn các công bố kém chất lượng đều là sản phẩm của các đề tài nghiên cứu gian dối, cầu thả, những sản phẩm này chỉ nhằm mục đích “*trưng bày, triển lãm*”, báo cáo của một đề tài dự án sau khi hoàn thành cũng chỉ để lưu kho, không hề có ý nghĩa thiết thực (Phạm Duy Hiển, 2013).

### *Bàn về quản lý chất lượng nghiên cứu khoa học*

Sản phẩm của nghiên cứu khoa học là kết tinh của văn hóa, nâng cao vốn tri thức của đất nước, tác động đến chính sách và nâng cao dân trí, tạo nên động lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Trường đại học là nơi tốt nhất để thực hiện sứ mệnh này. Các

ngiên cứu ở Việt Nam thiếu hụt nhất ở tính mới, tính sáng tạo, nhiều giảng viên nhà khoa học thậm chí không phân biệt được sự khác biệt của một thí nghiệm và một nghiên cứu, nhiều đề tài, công trình đơn giản là thực hiện lại một thí nghiệm của tác giả khác, hay áp dụng một mô hình đã có vào địa phương khác, chỉ thay đổi một ít thông tin, như các luận văn salami “*tiến sĩ cầu lông*” mà báo chí đã đồng loạt đưa tin (Ngân Chi, 2022; Tuấn Dũng, 2022; Minh Giảng, 2022b; Vĩnh Hà, 2022b; Trần Huỳnh, 2022a; Ngô Tú Thành, 2022; Lê Minh Tiến, 2022; Nguyễn Văn Tuấn, 2022b; Hoàng Ngọc Vinh, 2022a, 2022b). Như vậy điểm yếu của nghiên cứu khoa học Việt Nam là ở việc nội dung của các nghiên cứu quá cũ, quá chung chung, lặp đi lặp lại, hầu như không có khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế (giảng dạy, đào tạo, chuyển giao công nghệ, sản xuất,...).

Ở mặt giá trị, hiện tại chưa có đánh giá thống kê nào về chất lượng các bài báo khoa học của tác giả trong nước, nhưng theo ước tính của GS. Nguyễn Văn Tuấn đã có khoảng 500 công bố dỏm trong 10 năm vừa qua (Nguyễn Văn Tuấn, 2022a) như vậy là một sự thất thoát khổng lồ cho ngân sách của nhà nước trong quá trình tài trợ cho các nghiên cứu này, và mỗi kỳ xét giáo sư thì thông tin các ứng viên giáo sư “*dỏm*” lại gây bức xúc dư luận (Yến Anh, 2022; Nguyễn Thị Tú Quyên & Dương Thị Phương, 2019). Vì đuổi theo tấm bằng tiến sĩ, chức danh giáo sư nên có một bộ phận không nhỏ các giáo sư tiến sĩ này sử dụng dịch vụ viết thuê, mua bán vị trí trong công bố khoa học (Hình 9), đăng bài trên các tạp chí kém uy tín. Do nhận thức sai lệch của nhiều người làm công tác quản lý, đào tạo mà hằng năm nhiều trường đại học, viện nghiên cứu đào tạo ra một lượng không nhỏ từ sinh viên tới tiến sĩ không có năng lực và tư duy khoa học, những nhà khoa học dỏm này lại tụ họp với nhau thành hội nhóm nhằm bảo vệ quyền lợi của mình (Thế Anh, 2019).

The image shows a website interface for selling scientific articles. The top part features a navigation bar with options like 'Trang Chủ', 'Liên lạc', 'Già cả', and 'Tin tức'. Below this, there are several promotional banners and a list of articles for sale. Each article listing includes the author's name, the journal name, and a 'Buy' button. The prices are listed in USD, ranging from 1000 to 1150. The quality of the articles is indicated by a rating system (Q1-Q4).

Below the article listings, there is a table titled 'Chúng tôi dùng chuẩn Q1-Q4 trong Scopus để để dàng hơn trong việc báo giá' (We use Q1-Q4 standards in Scopus to make it easier to price). This table provides a clear breakdown of article prices based on their quality and the time taken to publish them.

Chất lượng	Giá cả	Thời gian
Q4	30.000.000 triệu/Bài	6 Tháng
Q3	50.000.000 triệu/Bài	6 Tháng
Q2	100.000.000 triệu/Bài	12 Tháng
Q1	200.000.000 triệu/ Bài	24 Tháng

Below the table, there is another section titled 'Báo giá bài đăng theo chuẩn Scopus' (Pricing of articles according to Scopus standards). This section provides a more detailed breakdown of article prices, including the quality rating, the price in USD, and the time taken to publish the article.

Chất lượng	Giá cả	Thời gian
Q4	30.000.000 triệu/Bài	6 Tháng
Q3	50.000.000 triệu/Bài	6 Tháng
Q2	100.000.000 triệu/Bài	12 Tháng
Q1	200.000.000 triệu/ Bài	24 Tháng

At the bottom of the page, there is a note: '(Thời gian và giá cả trong báo giá trên chỉ tham khảo, quý vị cần liên hệ trực tiếp để được tư vấn cụ thể nhất)' (Time and price in the above price list are for reference only, please contact us directly for the most specific advice).

Hình 9. Giao diện một số trang web chuyên rao bán công bố khoa học

Hiện tại cộng đồng khoa học trong nước đã bắt đầu ghi nhận sự xuất hiện của các tác giả mua bài báo quốc tế để xét giáo sư nhưng chưa bị xử lý (Dương Tú & Quý Hiên, 2022a). Thậm chí có nhà khoa học còn tự hào rằng bài báo của mình được trích dẫn nhiều do vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghiên cứu (Quý Hiên, 2022; Thanh Hùng, 2022). Anna Abalkina - chuyên gia về liêm chính khoa học, bằng cách theo dõi đường đi của các bài báo từ lúc chúng được rao bán trên trang 123mi.ru (công ty International Publisher) (Hình 9) đến khi được các tạp chí khoa học công bố, đã thống kê được 3.970 nhà khoa học tham gia vào đường dây gian lận học thuật chỉ riêng trên trang web này, trong số đó có 9 “khách hàng” là người Việt (Anna Abalkina, 2021). Báo Thanh Niên cũng đã tìm ra 5 nhà khoa học thuộc 5 trường đại học, học viện là tác giả, đồng tác giả của các bài từng được rao bán trên trang 123mi.ru (Dương Tú & Quý Hiên, 2022b). Dù vậy, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa ghi nhận bất kỳ hành động hay tuyên bố nào từ cấp quản lý của các nhà khoa học này.

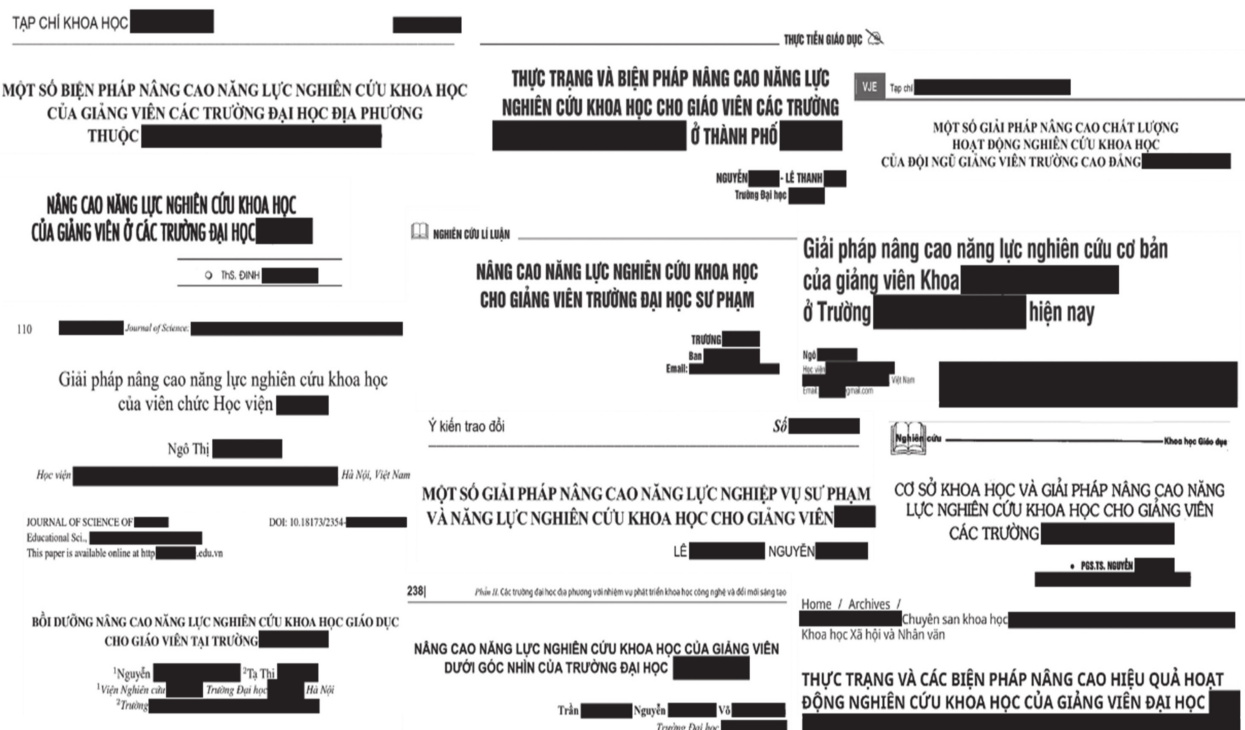
Một tạp chí sẵn môi khác có sự góp mặt của nhiều tác giả Việt Nam là Journal of Law and Political Sciences (ISSN: 2222-7288, journal-law.com), chỉ bằng công cụ tìm kiếm google chúng tôi đã nhận thấy có nhiều hồ sơ ứng viên giáo sư, phó giáo sư và những quyết định thưởng bài báo có liệt kê bài đăng ở đây, thậm chí có một trường đại học đã đăng ký yếu hội thảo chứa 33 bài báo trên hai số liên tiếp của tạp chí này.

Để đo đếm chất lượng của một bài báo, công trình là rất khó vì chưa có cơ sở để thống nhất, hiện tại cộng đồng học thuật đang đồng thuận sử dụng hệ số ảnh hưởng (còn gọi là impact factor), và số lần trích dẫn (citation index). Theo định nghĩa được công nhận, hệ số ảnh hưởng là số lần trích dẫn hay tham khảo trung bình các bài báo mà tạp chí đã công bố hai năm trước (Nguyễn Văn Tuấn & Nguyễn Đình Nguyên, 2008). Bên cạnh đó những công cụ như Google Scholar cho phép theo dõi rất hiệu quả hoạt động công bố, trích dẫn và ảnh hưởng mỗi nhà khoa học. Danh sách những tạp chí uy tín và kém chất lượng cũng đã được nhiều trường đại học, tổ chức theo dõi và cập nhật, những công cụ này tuy chưa hoàn hảo nhưng là những nguồn tham khảo hiệu quả trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên.

Về mặt chính sách quản lý đó là các quy định về chuẩn tiến sĩ, chức danh giáo sư, quy định về sản phẩm của đề tài nghiên cứu còn kém minh bạch, còn các quy định về tiền thưởng công bố dù với mục đích khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học trong nước nhưng do quản lý lỏng lẻo lại bị lợi dụng để tạo ra một lượng lớn những công trình nghiên cứu không thể áp dụng, làm bàn đạp cho nhiều giáo sư “dòm” tiến thân (Nguyễn Văn Tuấn, 2022c). Những thực trạng này đòi hỏi phải có sự cải cách lớn từ chính sách nhà nước đến quy chế của mỗi trường đại học, viện nghiên cứu mới mong có thể nâng tầm nền khoa học trong nước.

## Đề xuất

### Đề xuất cải thiện chất lượng nghiên cứu tại trường đại học



**Hình 10. Một số công bố về chủ đề nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên sinh viên đại học**

Thảo luận giải pháp, bằng công cụ tìm kiếm google rất dễ dàng để tìm ra rất nhiều nghiên cứu được công bố về chủ đề nâng cao chất lượng nghiên cứu của giảng viên, sinh viên ở các trường đại học (Hình 10). Như vậy về mặt giải pháp chúng ta không hề thiếu, vấn đề chỉ ở sự quyết tâm thực hiện với mục tiêu nâng tầm chất lượng nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, vì vậy chúng tôi đưa ra những đề xuất sau:

- Thống nhất theo dõi các hoạt động công bố khoa học của giảng viên bằng hệ thống Google Scholar và đối chiếu công bố với danh sách cập nhật các tạp chí uy tín, tạp chí sẵn mỗi.

- Đề ra quy định bắt buộc về chỉ tiêu số lượng và chất lượng nghiên cứu của giảng viên, có thể trừ thi đua hoặc chấm dứt hợp đồng đối với những giảng viên không đạt.

- Rà soát chi tiết chất lượng nghiên cứu, đạo đức khoa học của mỗi giảng viên trước khi tuyển dụng, bổ nhiệm.

- Thu hồi tiền hỗ trợ, kỷ luật những cán bộ giảng viên có sai phạm về đạo đức khoa học như đạo văn, đăng bài trên tạp chí sẵn mỗi, mua bán bài báo.

- Xây dựng cổng thông tin đăng tải toàn văn các công trình nghiên cứu của giảng viên sinh viên làm cơ sở xét duyệt thưởng.

- Yêu cầu bắt buộc kiểm tra đạo văn với các bài tiểu luận, luận văn, luận án, giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường của cả sinh viên và giảng viên.

- Có chính sách khen thưởng đặc biệt cho các nghiên cứu có tính triển khai, chuyển giao công nghệ, có ứng dụng thực tế.

- Thay đổi chính sách thưởng bài báo tập trung vào chất lượng tạp chí đăng bài, số lượt trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của mỗi cán bộ giảng viên.

### *Đề xuất đối với chính sách quản lý nhà nước*

Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi đề xuất rằng để có thể nâng tầm nền khoa học Việt Nam theo chuẩn quốc tế cần phải có một giải pháp căn cơ đó là:

- Bỏ các quy định về bằng cấp tiến sĩ trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường tính minh bạch trong cơ chế đề xuất, đấu thầu và nghiệm thu đề tài các cấp.

- Đánh giá lại hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là hoạt động đào tạo tiến sĩ, chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giảng viên theo chuẩn quốc tế, đồng thời có chính sách hỗ trợ cho các giảng viên giỏi.

- Chuẩn hóa quy trình công nhận chức danh giáo sư theo chuẩn quốc tế, thu hồi bằng cấp đối với các chức danh tiến sĩ, giáo sư dỏm.

- Xây dựng hệ thống cổng thông tin nghiên cứu khoa học mở kết hợp với phần mềm kiểm tra đạo văn, bắt buộc kiểm tra đạo văn với các đề tài, luận án, luận văn.

### **Kết luận**

Mặc dù là lực lượng nghiên cứu chính nhưng trong những năm vừa qua tỉ lệ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, chất lượng bài công bố vẫn thấp, đòi hỏi phải có những chính sách quyết liệt nhất quán mới có thể nâng tầm nền khoa học Việt làm cơ sở tăng chất lượng giáo dục đại học làm nền tảng cho mục tiêu đưa đất nước phát triển toàn diện về khoa học, kinh tế, xã hội.

### **Xung đột lợi ích và từ chối trách nhiệm**

Bài báo này không nhằm mục đích bôi nhọ bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, mọi sự trùng hợp chỉ là ngẫu nhiên. Nội dung nghiên cứu thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm của nơi tác giả làm việc.

### Tài liệu tham khảo

- Anna Abalkina (2021). Publication and collaboration anomalies in academic papers originating from a paper mill: evidence from Russia. *arXiv preprint arXiv:2112.13322*.
- Bích Hà (2021). Công bố quốc tế của Việt Nam tăng vượt bậc, riêng 2020 có hơn 32.000 bài báo. *Lao Động*.
- Bích Ngọc (2018). Vì sao khoa học xã hội và nhân văn ít có công bố quốc tế? *VNExpress*.
- Dương Tú, & Quý Hiên (2022a). Nghi vấn: Trở thành tác giả bài báo khoa học nhờ ‘mua’. *Thanh Niên*.
- Dương Tú, & Quý Hiên (2022b). Những nhà khoa học nào bị nghi mua bán bài từ ‘công xưởng’ Nga? *Thanh Niên*.
- Đỗ Hợp (2022). 5 trường của Việt Nam lọt top 500 đại học thế giới ở nền kinh tế mới nổi.
- Hoàng Ngọc Vinh (2022a). Luận án tiến sĩ liên quan cầu lông: Trách nhiệm, danh dự và liêm chính. *Tuổi Trẻ*.
- Hoàng Ngọc Vinh (2022b). Nhức nhối luận án tiến sĩ: Tâm lý sinh bằng cấp trong mắt nhà quản lý. *Tuổi Trẻ*.
- Lê Minh Tiến (2022). Nhức nhối luận án tiến sĩ: hệ quả của giáo sư... ‘biết tuốt’. *Tuổi Trẻ*.
- Minh Giảng (2019). Bài báo công bố quốc tế: Khởi sắc nhờ thưởng ‘khủng’. *Tuổi Trẻ*.
- Minh Giảng (2022a). Gần 11 tỉ đồng khen thưởng bài báo khoa học quốc tế năm 2020. *Tuổi Trẻ*.
- Minh Giảng (2022b). ‘Nhân bản’ đề tài luận án tiến sĩ: Hàng chục đề tài gần giống nhau, sai thể loại. *Tuổi Trẻ*.
- Mỹ Quyên (2022). 37 nhà khoa học của Việt Nam vào tốp nhà khoa học ảnh hưởng nhất thế giới. *Thanh Niên*.
- Ngân Chi (2022). Tôi từng chấm luận án tiến sĩ 4 điểm và không hiểu sao đề tài lại được lọt vào bảo vệ. *Giáo dục Việt Nam*.
- Nghiêm Huê (2021). Trên 80% tạp chí khoa học của Việt Nam chưa phù hợp thông lệ quốc tế. *Tiền Phong*.
- Ngô Tứ Thành (2022). Hạt sạn trong luận án tiến sĩ cầu lông và chuyện “con voi chui lọt lỗ kim”. *Dân Trí*.
- Ngô Việt Trung (2021). ‘Chuẩn tiến sĩ mới là nỗi hổ thẹn với thế giới’. *VietNamNet*.
- Nguyễn Thị Tú Quyên, & Dương Thị Phương (2019). Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu ứng dụng DOI đối với các tạp chí khoa học Việt Nam. *Thông tin và Tư liệu*(4), 13.
- Nguyễn Văn Tuấn (2021). Xếp hạng nhà khoa học và tự trích dẫn. <https://nguyenvantuan.info/2021/10/26/xep-hang-nha-khoa-hoc-va-tu-trich-dan/>.

- Nguyễn Văn Tuấn (2022a). 10 năm qua, tôi ước tính có ít nhất 500 bài báo từ VN đăng trên tập san “dòm”. *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*.
- Nguyễn Văn Tuấn (2022b). Những luận án ‘salami’. *Tuổi Trẻ*.
- Nguyễn Văn Tuấn (2022c). Xứng tầm tiến sĩ. *VNExpress*.
- Nguyễn Văn Tuấn, & Nguyễn Đình Nguyên (2008). Chất lượng nghiên cứu khoa học ở Việt Nam qua chỉ số trích dẫn. <http://vietsciences.free.fr/khaocuu/congtrinhkhoaahoc/chatluongnghien-cuukh.htm>.
- Phạm Duy Hiên (2013). Khoa học Việt Nam kẹt trong phi chuẩn mực, tư duy ăn xổi. *Dân Trí*.
- Quang Mạnh (2019). Tiếp tục tranh cãi vì xuất sắc vẫn rớt GS, PGS. *Người Lao Động*.
- Quý Hiền (2017a). Đừng để giáo sư ‘dòm’ xét công nhận ứng viên giáo sư thật. *Thanh Niên*.
- Quý Hiền (2017b). Nghịch lý giáo sư, phó giáo sư: Sững sờ trước những con số. *Thanh Niên*.
- Quý Hiền (2017c). Những nghịch lý về giáo sư, phó giáo sư ở Việt Nam. *Thanh Niên*.
- Quý Hiền (2017d). Quy định ‘không giống ai’ về công nhận phó giáo sư, giáo sư. *Thanh Niên*.
- Quý Hiền (2017e). Viện Toán kiến nghị sửa đổi tiêu chuẩn phó giáo sư, giáo sư. *Thanh Niên*.
- Quý Hiền (2022). Thực hư ‘công trình khoa học’ được trích dẫn ‘khủng’ của bác sĩ ở Thái Bình. *Thanh Niên*.
- SCImago (2022). *SJR - SCImago Journal & Country Rank*.
- Thanh Hùng (2021). KHXX của Việt Nam không kém, sao lại ‘hạ chuẩn’ tiến sĩ? *VietNamNet*.
- Thanh Hùng (2022). Bài báo được trích dẫn ‘khủng khiếp’ của bác sĩ ở Thái Bình. *VietNamNet*.
- Thế Anh (2019). Tin tức giáo dục: Bi hài giáo sư dòm ngó xét ứng viên giáo sư thật. *Lao Động*.
- Thu Phương (2022). Chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư: Vẫn lọt lưới? *Công An Nhân Dân*.
- Trần Huỳnh (2022a). Luận án tiến sĩ ‘Nghiên cứu giải pháp phát triển môn cầu lông cho công chức....’ là có thật. *Tuổi Trẻ*.
- Trần Huỳnh (2022b). Luận án tiến sĩ: Đừng để hội đồng tư vấn, đánh giá như ‘nồi lẩu thập cẩm’. *Tuổi Trẻ*.
- Trần Quang Đại (2018). Rà soát GS, PGS: Còn bao nhiêu ứng viên yếu kém chưa “bị lộ”? *Lao Động*.
- Tuấn Dũng (2022). Từ chuyện “tiến sĩ cầu lông” nghĩ về “giấc mơ” giáo sư, tiến sĩ. *Giao Thông*.
- Vương Trần (2022). Nhiều vi phạm trong đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại Viện hàn lâm Khoa học xã hội. *Lao Động*.
- Vietnam Citation Gateway (2022). *Dữ liệu*

Vĩnh Hà (2022a). Hai nhà khoa học Việt Nam lọt vào bảng xếp hạng 10.000 nhà khoa học có trích dẫn khoa học. *Tuổi Trẻ*.

Vĩnh Hà (2022b). Nhức nhối luận án tiến sĩ: Trách nhiệm thuộc về ai? *Tuổi Trẻ*.

Yến Anh (2022). Ứng viên giáo sư đăng bài báo trên tạp chí không uy tín. *Người Lao Động*.